

Bản án số: 175/2022/HS-ST

Ngày: 20-09- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2022/HSST ngày 25/08/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-HS ngày 05/09/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Đ; Giới tính: Nam; sinh năm 1969 tại tỉnh tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Văn L và bà Lê Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Đ, có 02 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1970; địa chỉ: Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Lê Văn Đ có ý định đặt 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên đã lên mạng xã hội Facebook tìm thông tin và liên hệ được với đối tượng tên Đ sử dụng số điện thoại 0799021740 (chưa rõ lai lịch), Đ báo giá làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Đến khoảng

cuối tháng 01/2021, sau khi có đủ tiền, Đ tiếp tục liên lạc với Đ cung cấp thông tin để đặt giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Đ hẹn Đ đến khu vực ngã tư Đình Bộ Lĩnh - Nguyễn Xí, quận Bình Thạnh để giao giấy tờ giả và nhận tiền. Tại đây, đối tượng Đ đưa cho Đ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Gọi là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) số: CQ 51238, số vào sổ: CH01287, ngày 20/01/2021, thửa đất số 110, tờ bản đồ số 43, địa chỉ: xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho Lê Văn Đ, sinh năm 1969, CMND số 211150xxx, địa chỉ thường trú: xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Do có nhu cầu vay tiền để chi dùng cá nhân, tháng 02/2020, Lê Văn Đ được người bạn tên Nguyễn Ngọc S (Không rõ lai lịch) giới thiệu vay tiền của chị Nguyễn Thị Kim H (Sinh năm 1976, chỗ ở: Nhật Tảo, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến tháng 03/2020 tiếp tục vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tổng cộng là 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) quá trình vay tiền Đ trả tiền cho chị H cả gốc và lãi. Đến tháng 3/2021, Lê Văn Đ tiếp tục hỏi vay tiền của chị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nhưng chị H không có tiền cho vay và giới thiệu cho Lê Văn Đ vay tiền của chị Nguyễn Thị Mộng T (Sinh năm 1970, cư trú: Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh), chị T đồng ý cho Đ vay tiền với điều kiện phải có tài sản thế chấp. Ngày 11/3/2021, Lê Văn Đ gặp chị T, hai bên thỏa thuận chị T cho Đ vay 20.000.000 (Hai mươi triệu), Đ đồng ý và đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 51238 (Giấy này Đ đã đặt trên mạng internet) cho chị T xem mục đích để thế chấp vay tiền, chị T tin tưởng và đã chuyển khoản cho Đ 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) đồng thời hẹn hôm sau cả hai cùng ra phòng công chứng để công chứng ủy quyền. Khoảng 14 giờ ngày 12/3/2021, Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Mộng T cùng đến phòng đến Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T (Địa chỉ: Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) nộp hồ sơ công chứng hợp đồng ủy quyền. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Công chứng viên nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 51238 là giả nên đã báo Công an phường 10, quận Gò Vấp mời những người liên quan về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội làm giả con dấu tài liệu của Cơ quan tổ chức như đã nêu trên đã nêu trên, đồng thời khai nhận Đ thỏa thuận với chị T thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 51238 để vay tiền nhưng chưa nhận được tiền.

Ngày 24/5/2022, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đưa vụ án ra xét xử, tại phiên Tòa, bị cáo Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Mộng T thay đổi lời khai và xác định, số tiền chị T cho Đ vay là 20.000.000 đồng (trong đó chị T chuyển khoản

cho Đ 14.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng để trả nợ cho chị Nguyễn Thị Kim H).

Vật chứng:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CQ 512381. Kết luận giám định số: 1848/KLGD - TT ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tài liệu nêu trên là giả. Công văn số 3694/VPĐK-TTLLT của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai ngày 15/05/2021 trả lời: số seri Giấy chứng nhận CQ512381 chưa cấp cho cá nhân, tổ chức nào.

- 01 USB có chứa dữ liệu đoạn Clip thể hiện Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Mộng T đến Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T tại địa chỉ số: đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp để công chứng hợp đồng ủy quyền giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 512381.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme C3 màu xanh, số imei: 860750040489998, số imei2: 860750040489980 (máy điện thoại đã qua sử dụng, bị hư hỏng không lên nguồn được khi nhập kho).

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imei: 355826090773549, số imei2: 355826095773544.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead, màu Đỏ - Đen, biển số: 59M2 - 518.72, số máy: JF89E0208221, số khung: RLHJF7923L/Z015981. Qua xác minh, chiếc xe gắn máy do chị Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1970, địa chỉ: đường Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, chị Liên cho Đ mượn để đi công việc, chị L không biết việc Đ đặt làm giả tài liệu và vay mượn tiền của chị T (phù hợp với lời khai của Lê Văn Đ). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị Phạm Thị Kim L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng và chuyển cùng hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định. .

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn xác minh chủ sở hữu số thuê bao 0799021740 nhưng chưa nhận được kết quả trả lời, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng Đ. Khi xác định được sẽ điều tra làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Mộng T đã nhận lại số tiền bị lừa và có không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 157/CTr-VKS ngày 19/08/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo khoản 1 Điều 341 và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội danh từ 18 đến 24 tháng.

- Tịch thu và tiêu hủy chiếc điện thoại di động hiệu Realme C3 màu xanh, số imeil: 860750040489998, số imei2: 860750040489980 bị hư và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imeil: 355826090773549, số imei2: 355826095773544 do bị cáo từ chối nhận lại.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB có chứa dữ liệu đoạn Clip thể hiện Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Mộng T đến Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T để công chứng hợp đồng ủy quyền giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 512381.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận hành vi “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” và” lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[3] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 và 341 của Bộ luật hình sự

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đặt đối tượng tên Đ trên mạng xã hội làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo đứng tên, sau đó dùng thủ đoạn gian dối lừa bị hại là bà Nguyễn Thị Mộng T cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo đặt làm giả để chiếm đoạt tài sản là số tiền 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật và nhà nước bảo hộ. Mặt khác hành vi làm giả tài liệu con

dấu của cơ quan tổ chức của bị cáo đã xâm hại đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo liên hệ với đối tượng tên Đ trên mạng xã hội để làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo đứng tên với giá 15.000.000 đồng, do đó bị cáo là đồng phạm với đối tượng đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, sau đó dùng thủ đoạn gian dối lừa bị hại là bà Nguyễn Thị Mộng T cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo nhờ người khác giả để chiếm đoạt tài sản là số tiền 20.000.000 đồng, khi đang làm thủ tục công chứng ủy quyền thì bị phát hiện. Nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341” và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là phù hợp qui định pháp luật,. Vì vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội. Do bị cáo phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 điều 341 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Mộng T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị cáo đã khắc phục hậu quả đã trả lại số tiền lừa đảo cho bị hại. Và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Realme C3 màu xanh, số imei: 860750040489998, số imei2: 860750040489980 bị hư và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imei: 355826090773549, số imei2: 355826095773544 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án, nhưng do bị cáo từ chối nhận lại, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB ghi hình bị cáo Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mộng T đến Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T để công chứng hợp đồng ủy quyền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 512381 mà bị cáo đặt làm qua giám định là giả không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên Đ là người làm giấy tờ giả cho bị cáo Lê Văn Đ do chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; Khoản 1 Điều 174; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 09(chín) tháng tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06(sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt chấp hành án

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy chiếc điện thoại di động hiệu Realme C3 màu xanh, số imeil: 860750040489998, số imei2: 860750040489980 và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imeil: 355826090773549, số imei2: 355826095773544 do bị cáo từ chối nhận lại.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 124/PNK ngày 21/09/2021 của Công an quận Gò Vấp).

Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB ghi hình bị cáo Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mộng T đến Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T để công chứng hợp đồng ủy quyền và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 512381.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh